TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Tuấn và Ông Giáp Hà Tĩnh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 365/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ V, Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Anh Trương Văn L, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm C, thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Kiều T (có đơn xin xét xử vắng mặt), vắng mặt anh Trương Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều T và anh Trương Văn L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến khoảng tháng 3/2018 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống, do

kinh tế gia đình, anh L thường hay nhậu nhẹt, chửi bới, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị T, không quan tâm chăm sóc cho vợ con, ghen tuông vô cớ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng tháng 7/2018 thì chị T và anh L ly thân không còn sống chung với nhau. Chị T khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T không muốn sống đoàn tụ với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Kiều T và anh Trương Văn L có 01 người con chung tên Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 11/10/2014, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu N cho đến khi thành niên và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kiều T xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần yêu cầu anh Trương Văn L phải có mặt tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh Trương Văn L cố tình trốn tránh không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó Tòa án không thực hiện được việc lấy lời khai của bị đơn anh Trương Văn L. Tòa án đã thực hiện việc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 365/TB-TLVA ngày 17/12/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 365/TB-TA ngày 29/4/2020 (lần thứ nhất); Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 365/2020/TB-TA ngày 15/5/2020 (lần thứ hai); Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/6/2020.

Tại Biên bản xác minh ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn Q, xã Đ, huyện T xác định: Anh Trương Văn L có nơi cư trú tại xóm 03, thôn Q, xã Đ chứ không phải ở thôn Đ, xã Đ như trình bày tại đơn khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T. Anh Trương Văn L hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên ở nhà cha mẹ tại xóm 03, thôn Q, xã Đ.

Tại Biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân ngày 03/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh với đại diện thôn Q, xã Đ, huyện T xác định: Sau khi kết hôn thì chị T và anh L chỉ chung sống một thời gian ngắn tại địa phương sau. Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khoảng năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L hay nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc chị T. Cuối năm 2018 hai vợ chồng sống ly thân, mỗi người sống một nơi.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 15/5/2020 và ngày 01/6/2020 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng anh Trương Văn L không có mặt tại

phiên hòa giải, sau đó chị T có đơn xin từ chối hòa giải và đề nghị xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 11/10/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn Quảng Thuận, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng hòa giải không thành. Bị đơn anh Trương Văn L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó Tòa án thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Văn L; Nguyên đơn chị Nguyễn Kiều T có đơn xin từ chối hòa giải, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án xét xử vắng mặt chị Nguyễn Kiều T.

[3] Về nội dung:

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều T và anh Trương Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện LN, tỉnh Bình Phước nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù chị T và anh Lđã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã chuyển về xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước sinh sống từ năm 2018 đến nay. Anh L cũng không đến sống cùng để đoàn tụ, cuộc sống chung đã không còn tồn tại, tình cảm vợ chồng đã không còn nên mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Đến nay, chị T yêu cầu ly hôn. Do đó yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T là phù hợp pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án chấp nhận.

3.2 Về con chung: Chị Nguyễn Kiều T và anh Trương Văn L có 01 người con chung tên Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 11/10/2014, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con từ lúc sinh ra đến nay. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Ncho đến khi thành niên và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Chị T trình bày hiện nay chị có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng từ 04 triệu đồng, ngoài ra gia đình chị T còn phụ thêm chị nuôi cháu N. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của cháu N, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu N cho chị T được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kiều T; Chị Nguyễn Kiều T được ly hôn với anh Trương Văn L.

2. Về quyền nuôi con: Giao cho chị Nguyễn Kiều T được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 11/10/2014 cho đến khi thành niên; Anh Trương Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Kiều T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0027127 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh Linh. Chị Nguyễn Kiều T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- UBND xã L, huyện N, tỉnh Bình Phước (thay thông báo);
- UBND xã Đ, huyện T (thay thông báo);
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Văn Bình